|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÀNH P HỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

PHƯƠNG ÁN

# Tuyển sinh trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non hệ chính quy năm 2025

Năm 2025, Phân hiệu Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh tại Gia Lai tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy với dự kiến 320 chỉ tiêu.

# Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) có đủ điều kiện xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non hệ chính quy năm 2025 của Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh.

# Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trên phạm vi toàn quốc.

# Phương thức tuyển sinh

Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy theo năm (05) phương thức sau:

* 1. **Phương thức 1:** Tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

Được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, trình độ Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2025 của Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh.

* 1. **Phương thức 2:** Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức năm 2025.
     + Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (điểm sàn) được công bố sau khi có kết quả thi đánh giá năng lực năm 2025 do Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức.

\* Với phương thức xét tuyển sử dụng kết quả thi Đánh giá năng lực (đợt xét tuyển sớm), thí sinh có thể đăng ký xét tuyển nhiều nguyện vọng và chỉ được công nhận đủ điều kiện trúng tuyển nguyện vọng có ưu tiên cao nhất của đợt xét tuyển.

* 1. **Phương thức 3:** Xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025
     + Xét tuyển dựa vào điểm các môn thi tốt nghiệp THPT năm 2025 có trong tổ hợp xét tuyển.
     + Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (điểm sàn) được công bố sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025.
  2. **Phương thức 4:** Xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025, bổ sung hoặc thay thế một môn trong tổ hợp xét tuyển bằng kết quả học tập bậc THPT (học bạ):

Xét tuyển dựa vào điểm các môn thi tốt nghiệp THPT năm 2025 có trong tổ hợp xét tuyển. Thí sinh được sử dụng điểm học bạ (trung bình của ba năm học THPT, làm tròn đến 2 số lẻ thập phân) của một môn học để bổ sung hoặc thay thế một môn trong tổ hợp xét tuyển, môn này không được là môn Toán hoặc/và Ngữ văn.

* 1. **Phương thức 5:** Xét tuyển dựa trên kết quả học tập bậc THPT (học bạ):
     + Sử dụng điểm học bạ (trung bình của 3 năm học THPT, làm tròn đến 2 số lẻ thập phân) của mỗi môn trong tổ hợp xét tuyển. Tại cơ sở chính chỉ xét tuyển đối với các thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2025.
     + Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (điểm sàn) sẽ được công bố trên website của Trường trước khi thí sinh đăng ký xét tuyển.

# Lưu ý

* + - Đối với các phương thức xét tuyển 3 và 5, thí sinh có thể sử dụng điểm chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (IELTS hoặc TOEFL ITP) còn trong thời hạn 02 (hai) năm tính đến ngày 01/09/2025 được quy đổi theo quy định để bổ sung hoặc thay thế cho môn tiếng Anh trong tổ hợp xét tuyển. Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế phải được tổ chức thi do các đơn vị được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép liên kết tại Việt Nam.

Trong đó đối với điểm bài thi IELTS phải đạt từ 5,0 trở lên hoặc điểm bài thi TOEFL ITP phải đạt từ 470 trở lên. Mức điểm quy đổi như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Điểm bài thi IELTS** | **Điểm bài thi TOEFL ITP** | **Điểm quy đổi môn Tiếng Anh** |
| 1 | 5,0 – 5,5 | 470 – 510 | 8.0 |
| 2 | 6,0 – 6,5 | 513 – 550 | 9.0 |
| 3 | 7,0 – 9,0 | 553 – 677 | 10.0 |

# Danh sách các ngành và tổ hợp xét tuyển

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã ngành** | **Tên ngành** | **Tổng chỉ tiêu** | **Tổ hợp xét tuyển 2025** |
| **Phân hiệu Gia Lai - NLG** | | | **320** |  |
| 1 | 7340101G | Quản trị kinh doanh | 30 | Toán, Vật lý, Hóa học; Toán, Vật lý, tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, tiếng Anh;  Toán, Ngữ văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật; Toán, Ngữ văn, Tin học;  Toán, Tiếng Anh, Giáo dục kinh tế và pháp luật |
| 2 | 7340301G | Kế toán | 30 | Toán, Vật lý, Hóa học; Toán, Vật lý, tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, tiếng Anh;  Toán, Ngữ văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật; Toán, Ngữ văn, Tin học;  Toán, Tiếng Anh, Giáo dục kinh tế và pháp luật |
| 3 | 7440301G | Khoa học môi trường | 30 | Toán, Vật lý, Hóa học; Toán, Vật lý, tiếng Anh; Toán, Vật lý, Sinh học; Toán, Hóa học, Sinh học; Toán, Hóa học, tiếng Anh; Toán, Sinh học, tiếng Anh |
| 4 | 7620105G | Chăn nuôi | 30 | Toán, Vật lý, Hóa học; Toán, Hóa học, Sinh học; Toán, Sinh học, Ngữ văn; Toán, Hóa học, Ngữ văn; Toán, Hóa học, tiếng Anh; Toán, Sinh học, tiếng Anh |
| 5 | 7620109G | Nông học | 40 | Toán, Vật lý, Hóa học; Toán, Vật lý, tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học; Toán, Vật lý, Sinh học; Toán, Hóa học, tiếng Anh; Toán, Sinh học, tiếng Anh |
| 6 | 7620114G | Kinh doanh nông nghiệp | 30 | Toán, Vật lý, Hóa học; Toán, Vật lý, tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, tiếng Anh;  Toán, Ngữ văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật; Toán, Ngữ văn, Tin học;  Toán, Tiếng Anh, Giáo dục kinh tế và pháp luật |
| 7 | 7620201G | Lâm học | 30 | Toán, Vật lý, Hóa học; Toán, Hóa học, Sinh học; Toán, Ngữ văn, Địa lý;  Toán, Ngữ văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật; Toán, Ngữ văn, tiếng Anh;  Toán, Sinh học, tiếng Anh |
| 8 | 7620211G | Quản lý tài nguyên rừng | 30 | Toán, Vật lý, Hóa học; Toán, Hóa học, Sinh học; Toán, Ngữ văn, Địa lý;  Toán, Ngữ văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật; Toán, Ngữ văn, tiếng Anh;  Toán, Sinh học, tiếng Anh |
| 9 | 7640101G | Thú y | 40 | Toán, Vật lý, Hóa học; Toán, Hóa học, Sinh học; Toán, Sinh học, Ngữ văn; Toán, Hóa học, Ngữ văn; Toán, Hóa học, tiếng Anh; Toán, Sinh học, tiếng Anh |
| 10 | 7850103G | Quản lý đất đai | 30 | Toán, Vật lý, Hóa học; Toán, Vật lý, tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Vật lý; Toán, Ngữ văn, Địa lý; Toán, Ngữ văn, tiếng Anh;  Toán, Ngữ văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật |

# Thông tin liên hệ

Mọi thắc mắc, vui lòng liên hệ theo các kênh sau:

# Cơ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh

Phòng Đào tạo, Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ: Khu phố 22, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 38 966 780, 028 38 963350 hoặc 0773 284 806;

Email: [pdaotao@hcmuaf.edu.vn](mailto:pdaotao@hcmuaf.edu.vn);

Website: [www.hcmuaf.edu.vn](http://www.hcmuaf.edu.vn/) hoặc [www.ts.hcmuaf.edu.vn](http://www.ts.hcmuaf.edu.vn/).

# Phân hiệu Gia Lai

Ban Quản lý Đào tạo, Phân hiệu Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh Gia Lai;

Địa chỉ: Đường Trần Nhật Duật, Thôn 1, xã Diên Phú, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai;

Điện thoại: 0269 3877 665; 0819094939

Email: [phgl@hcmuaf.edu.vn](mailto:phgl@hcmuaf.edu.vn);

Website: [www.phgl.hcmuaf.edu.vn](http://www.phgl.hcmuaf.edu.vn/).